

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2017
“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Vào ngày 19/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 256/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017, về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979;

- *Bị đơn:* Anh Phạm Công Đ, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Khóm U, thị trấn T, huyện T, Đồng Tháp.

Chị L có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/9/2017; bản tự khai ngày 29/9/2017; biên bản hòa giải ngày và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L trình bày: Vào năm 2000 chị và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 17/7/2001 và Phạm Phúc D, sinh ngày 21/5/2007. Đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi ly thân, các con chung do chị nuôi dưỡng.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn và không thể chung sống với anh Đ được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Công Đ.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tổng đạt đầy đủ các thủ tục cho anh Đ theo quy định nhưng anh Đ không có mặt theo thông báo của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L với anh Phạm Công Đ là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Do đó nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Phạm Công Đ là phù hợp với Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị L và anh Đ có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 17/7/2001 và Phạm Phúc D, sinh ngày 21/5/2007, từ khi chị L và anh Đ ly thân cho đến nay, các con chung do chị L nuôi dưỡng. Tại phiên toà, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị L và anh Đ ly thân cho đến nay, các con chung do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo cho cháu T và cháu D có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Hơn nữa trong quá trình thu thập chứng cứ anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng các con chung. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 15/11/2017 Cháu T và cháu D có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị L, nghĩ nên tiếp tục giao các con chung của chị L và anh Đ, cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Đ được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, chị L trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy anh Đ đã được triệu tập hợp lệ đúng theo quy định, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9; 14; 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L với anh Phạm Công Đ.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công Đ tên Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 17/7/2001 và Phạm Phúc D, sinh ngày 21/5/2007, cho chị L nuôi dưỡng.

Anh Phạm Công Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Phạm Công Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 17001 ngày 16/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hoàng Vũ